TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2019/DS-ST
Ngày: 19 -7-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phú Nhuận.

Bà Đỗ Thị A.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Hà Thiên Tâm – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 63/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH MTV NHVNTV.

Trụ sở: Tầng 2 Toà nhà R, số 09 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1988 – Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền số 1025/UQTA-VH.18 ngày 18/12/2018 (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị B, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: 201/28 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H trình bày:

Ngày 14/10/2015, Công ty Tài chính TNHH MTV NHVNTV (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính TV) với bà Trương Thị B ký hợp đồng tín dụng số 20151016-500000-0947 vay số tiền 13.715.000 đồng với lãi suất 5,00%/ tháng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong Hợp đồng bà B có trách nhiệm thanh toán số tiền 18.567.000 đồng (bao gồm cả gốc là lãi), trả chậm trong thời hạn 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 1.548.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.539.000 đồng, vào ngày 17 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 17/11/2015.

Sau khi ký hợp đồng bà B đã thanh toán cho Công ty Tài chính TV được 06 kỳ với số tiền là 6.145.000 đồng. Từ ngày 30/11/2017 đến nay bà B không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng mặc dù được Công ty Tài chính TV nhắc nhở nhiều lần.

Nay Công ty Tài chính TV yêu cầu Toà án buộc bà Trương Thị B phải trả số tiền 12.422.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 10.045.596 đồng, nợ lãi 2.376.404 đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập bà B đến Toà để tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng bà B đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 20151016-500000-0947 ngày 14/10/2015 được ký kết giữa Công ty Tài chính TV và bà B, việc thực hiện giao dịch trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng bà B vi phạm nghĩa vụ thanh toán về tiền nợ gốc và lãi nên đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ trong hợp đồng tín dụng, có cơ sở xác định tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp về "Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn đang cư trú tại Quận 10 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét văn bản uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng số 136/UQ-VH.18 ngày 29/8/2018 và văn bản ủy quyền số 1025/UQTA-VH.18 ngày 18/12/2018 của Công ty Tài chính TNHH MTV NHVNTV là hợp pháp, nên bà Phan Thị Mỹ H có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bà Trương Thị B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20151016-500000-0947 giữa Công ty Tài chính TV và bà Trương Thị B lập ngày 14/10/2015 được giao kết hợp pháp vì có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ bản tự khai do Công ty Tài chính TV cung cấp thể hiện bà B đã thanh toán số tiền gốc là 3.669.404 đồng và số tiền lãi là 2.475.596 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 30/11/2017 đến nay, bà B không thanh toán số tiền nợ đến hạn là 12.422.000 đồng (trong đó nợ gốc là 10.045.596 đồng và nợ lãi là 2.376.404 đồng). Do vậy, bà B vi phạm nghĩa vụ cam kết theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đã ký và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Xét số tiền nợ gốc 10.045.596 đồng, Công ty Tài chính TV đã giải ngân cho bà B với số tiền là 13.715.000 đồng theo phần IV mục B của Hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà B chỉ thanh toán 06 kỳ với số tiền là 6.145.000 đồng (bao gồm tiền gốc và lãi), từ ngày 30/11/2017 đến nay bà B không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng. Do đó, căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự yêu cầu của nguyên đơn buộc bà B phải thanh toán số tiền gốc 10.045.596 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với tiền lãi: Các bên thỏa thuận mức lãi suất là 5%/tháng, việc thỏa thuận mức lãi suất giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, đồng thời không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bà B thanh toán số tiền lãi còn thiếu là 2.376.404 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của Công ty Tài chính TV yêu cầu bà B phải trả số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền nợ trên đã lâu, nếu tiếp tục kéo dài sẽ ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên

đơn, từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà B phải trả số tiền nợ trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm là 621.100 đồng theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV NHVNTV về việc yêu cầu bà Trương Thị B trả nợ.

Buộc bà Trương Thị B thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV NHVNTV số tiền 12.422.000 (Mười hai triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn) đồng [Trong đó, nợ gốc là 10.045.596 (Mười triệu, không trăm bốn mươi lăm ngàn, năm trăm chín mươi sáu) đồng, nợ lãi là 2.376.404 (Hai triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn, bốn trăm lẻ bốn) đồng], ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quanThi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành các khoản tiền phải nộp, thì hàng tháng phải chịu thêm số tiền lãi với mức lãi suất theo thoả thuận quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 621.100 (Sáu trăm hai mươi mốt ngàn, một trăm) đồng bà B chịu. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV NHVNTV số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 310.550 (Ba trăm mười ngàn, năm trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0016884 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Lan